

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2015 - 2016

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

17/09/2016

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	351528	Nguyễn Thị Thu Hằng	3515	10	18	19	19	54	350	235	585	10.0
2	362370	Trần Vũ Bảo Dung	3623	7	19	15	22	54	330	235	565	9.5
3	360650	Nguyễn Thị Sang	3606	7	16	18	11	52	260	225	485	8.5
4	361614	Trần Thị Ngọc Hoa	3616	10	17	14	9	41	250	160	410	
5	361445	Lê Thị Yến	3614	4	17	14	14	41	245	160	405	
6	360467	Lương Quy Trung	3604	3	13	10	11	45	170	180	350	
7	360745	Lê Trọng Đạo	3607	2	11	13	9	46	160	190	350	
8	372701	Nguyễn Thị Bích Nguyên	3727	10	14	23	25	56	390	250	640	10.0
9	371261	Bùi Thị Thúy Ngân	3712	7	17	26	19	54	370	235	605	10.0
10	370672	Lê Thanh Tùng	3706	8	16	21	21	54	350	235	585	10.0
11	372610	Nguyễn Thị Nhung	3726	8	22	15	20	55	345	240	585	10.0
12	371944	Dương Thị Thu Hiền	3719	8	17	17	14	59	290	265	555	9.5
13	370751	Nguyễn Đức Dư	3707	8	19	16	17	50	315	215	530	9.0
14	371930	Nguyễn Quỳnh Anh	3719	5	16	18	17	53	290	230	520	9.0
15	370410	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	3704	6	19	11	11	60	230	270	500	8.5
16	372311	Nguyễn Minh Quân	3723	2	16	4	5	77	115	380	495	8.5
17	370263	Phạm Quang Thảo	3702	6	17	14	12	53	245	230	475	8.5
18	371873	Dương Anh Tùng	3718	7	21	16	18	38	325	140	465	8.0
19	372076	Lưu Ngọc ánh	3720	7	12	17	14	48	250	200	450	8.0
20	372744	Ngô Văn Minh	3727	8	18	11	10	49	230	210	440	
21	372746	Lê Thị Khánh Huyền	3727	4	19	17	14	42	275	165	440	
22	371376	Tăng Nữ Tiểu Trang	3713	10	20	18	8	34	290	115	405	
23	370415	Phùng Thị Quỳnh Mai	3704	6	11	12	11	46	185	190	375	
24	372740	Nguyễn Thị Mai Phương	3727	10	19	13	12	31	275	95	370	
25	371549	Bùi Thị Thảo	3715	10	11	13	8	42	195	165	360	
26	372826	Phạm Văn Sơn	3728	8	13	23	7	30	255	90	345	
27	371863	Đỗ Thị Hải Ninh	3718	7	10	9	14	39	185	145	330	
28	372711	Hà Vĩnh Đức	3727	3	10	6	11	48	130	200	330	
29	371274	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	3712	5	15	6	8	44	150	175	325	
30	372050	Nguyễn Văn Sơn	3720	2	10	9	16	38	170	140	310	
31	371833	Trần Thu Trang	3718	5	13	9	13	33	185	110	295	
32	371658	Hồ Nhất Nhân	3716	8	6	14	13	32	190	100	290	
33	371846	Trần Thị Hoa	3718	8	13	12	15	19	240	25	265	
34	372706	Dương Hồng Hải	3727	3	11	11	9	33	150	110	260	
35	370502	Ninh Thị Hà	3705									
36	371826	Nguyễn Thị Huyền Trang	3718									
37	381658	Bùi Việt Anh	3816	8	27	26	22	84	460	415	875	10.0
38	382353	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	3823	9	28	24	17	86	425	425	850	10.0
39	380364	Nguyễn Tiến Mạnh	3803	10	25	22	21	63	425	290	715	10.0
40	380512	Triệu Hương Thùy	3805	8	21	25	27	51	445	220	665	10.0
41	380637	Dương Thị Xuân	3806	8	24	21	22	58	405	260	665	10.0
42	381320	Phạm Thị Phương Anh	3813	7	16	18	17	74	300	360	660	10.0
43	380652	Nguyễn Thị Thủy Chung	3806	6	19	20	21	65	350	305	655	10.0
44	380636	Nguyễn Thị Hà	3806	3	19	24	7	65	270	305	575	10.0
45	382359	Lý Thị Thuỳ Trang	3823	7	14	19	13	64	270	300	570	9.5
46	381261	Hồ Thị Thúy An	3812	8	18	13	18	58	295	260	555	9.5
47	380913	Vũ Ngọc Tú	3809	7	19	13	16	55	280	240	520	9.0
48	382313	La Thị Thời	3823	7	17	16	15	53	280	230	510	9.0

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2015 - 2016

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi : 17/09/2016

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	382564	Trần Thị Thùy	3825	6	18	20	16	45	315	180	495	8.5
50	381737	Phạm Hưng	3817	9	23	14	15	40	320	150	470	8.0
51	380140	Nguyễn Thuỷ Hồng	3801	6	18	12	15	47	255	195	450	8.0
52	382357	Phạm Hồng Minh	3823	10	22	19	19	27	380	70	450	8.0
53	380153	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	3801	7	14	18	12	43	255	170	425	
54	381616	Lê Thị Thu Hà	3816	5	16	10	13	46	210	190	400	
55	381808	Bùi Thị Chi	3818	5	9	12	10	47	165	195	360	
56	381718	Nguyễn Thị Vân	3817	8	22	19	13	11	325	5	330	
57	380628	Vũ Thị Duyên	3806									
58	392517	Hoàng Anh Thông	3925	9	27	27	22	90	470	450	920	10.0
59	390559	Phạm Thị Thanh Tâm	3905	7	15	17	13	69	260	330	590	10.0
60	391621	Nguyễn Bích Ngọc	3916	9	22	21	22	45	400	180	580	10.0
61	392618	Nguyễn Thị Phương Thúy	3926	8	11	18	21	49	300	210	510	9.0
62	390814	Hoàng Thị Lan Anh	3908	7	22	13	16	48	300	200	500	8.5
63	392254	Đỗ Thị Hương	3922	7	16	14	8	61	215	280	495	8.5
64	392744	Trương Ngọc Hoa	3927	4	18	15	14	42	255	165	420	

Hà Nội, Ngày tháng năm 2016

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU